

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 201/QĐ-XHNV-QLKH-DA

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 05 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

V/v Ban hành Quy định Nhiệm vụ Khoa học-Công nghệ Trường ĐHKHXH&NV

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

- Căn cứ vào nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệu trưởng các trường Đại học thuộc Đại học Quốc gia được quy định trong “Quy chế về tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia” của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 12/02/2001;
- Luật KH&CN: Luật số 21/2000-QH10;
- Luật Viên chức do Quốc hội ban hành ngày 15 tháng 11 năm 2010 theo Quyết định số 58/2010/QH12;
- Quy định hoạt động Khoa học và Công nghệ trong Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, ban hành kèm theo Quyết định số 502/QĐ-ĐHQG-KHCN ngày 11 tháng 5 năm 2009 của Giám đốc Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh;
- Theo đề nghị của Trưởng Phòng Quản lý Khoa học-Dự án,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về Công tác Quản lý Khoa học và Nhiệm vụ Khoa học-Công nghệ của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-TP.HCM;

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký;

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng các Phòng, Ban và các Cán bộ, Giảng viên, Nghiên cứu viên tại các Khoa/Bộ môn, Trung tâm trực thuộc Trường, đại diện các tổ chức hoặc cá nhân hợp tác với Trường Đại học KHXH&NV-ĐHQG-TP.HCM trong NCKH và CGCN chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Giám hiệu (để báo cáo);
- Lưu HC-TH, QLKH-DA.

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Võ Văn Sen

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN



QUY ĐỊNH
VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ KHOA HỌC,
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN
ĐHQG - HCM

Thành phố Hồ Chí Minh - 2012

**QUY ĐỊNH
VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ KHOA HỌC,
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHXH&NV, ĐHQG-HCM**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 201/QĐ-XHNV-QLKH-DA, ngày 10 tháng 05 năm 2012
của Hiệu trưởng Trường Đại học KHXH&NV)*

**PHẦN 1
CÁC VĂN BẢN PHÁP QUY**

1. Luật KH&CN: Luật số 21/2000-QH10;
2. Nghị định Số 81/2002/NĐ-CP, ngày 17/10/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật KH&CN;
3. Nghị định số 35/HĐBT, 28/1/1992 của Hội đồng Bộ trưởng về công tác QL KH&CN;
4. Quyết định số 24/2005/QĐ-BGD&ĐT, ngày 02/8/2005 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc “Ban hành Quy định về quản lý đề tài KH&CN cấp Bộ của Bộ GD&ĐT”;
5. Quyết định số 19/2005/QĐ-BGD&ĐT, ngày 15/6/2005 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành “Quy định về hoạt động KH&CN trong các trường Đại học, cao đẳng trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo”;
6. Các Quyết định Số 09/2002/QĐ-BKHCNMT, ngày 28/3/2002, Số 37, 38/2002/QĐ-BKHCNMT, ngày 8/7/2002 của Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường về việc ban hành các quy định tạm thời về việc xây dựng, xét duyệt và quản lý dự án sản xuất thử nghiệm cấp Nhà nước; về việc tuyển chọn tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện đề tài KH&CN cấp Nhà nước giai đoạn 2001-2005;
7. Quy định hoạt động khoa học và công nghệ trong Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, ban hành kèm theo Quyết định số 502/QĐ –ĐHQG-KHCN ngày 11 tháng 5 năm 2009 của Giám đốc Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh;
8. Luật Viên chức do Quốc hội ban hành ngày 15 tháng 11 năm 2010 theo Quyết định số 58/2010/QH12;
9. Thông tư liên tịch số 93/2006/TTLT/BTC-BKHCN ngày 04/10/2006 của liên Bộ Tài chính - Bộ KH&CN về “Hướng dẫn chế độ khoán kinh phí của đề tài, dự án KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước”;

10. Thông tư liên tịch của Bộ Tài chính và Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường số 44/2007/TTLT-BTC-BKHCN, ngày 7/05/2007 về “Hướng dẫn định mức xây dựng và phân bổ dự toán kinh phí đối với các đề tài, dự án KH&CN có sử dụng ngân sách NN”;
11. Căn cứ vào Luật thi đua khen thưởng ngày 26/11/2003 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi đua khen thưởng, ngày 14/6/2005;
12. Căn cứ Nghị định 42/2010/NĐ-CP, ngày 15/4/2010 của Chính phủ, Thông tư số 02/2011/TT-BNV, ngày 24/01/2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định 42/2010/NĐ-CP, ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;
13. Căn cứ Quy chế chi tiêu nội bộ hàng năm của Trường Đại học KHXH&NV;
14. Căn cứ quyết định số 128/XHNV-TCCB về việc hướng dẫn xét thi đua khen thưởng tổng kết năm học 2010-2011 do Hiệu trưởng ký ngày 15/6/2011;
15. Căn cứ đề nghị của Trường Phòng QLKH-DA về việc ban hành nội dung soạn thảo Quy định về nhiệm vụ KH&CN hàng năm.

PHẦN 2

QUY ĐỊNH VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CHƯƠNG 1

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Văn bản này quy định về quyền hạn và trách nhiệm của các cấp quản lý KH&CN từ trường và các khoa, bộ môn, trung tâm trực thuộc trường, các tổ chức khoa học và những cá nhân tham gia các hoạt động khoa học và công nghệ (viết tắt là KH&CN) trong trường; quy định về các quy trình thực hiện các nhiệm vụ KH&CN trong trường.

Điều 2. Hoạt động KH&CN

1. Giải thích từ ngữ:

- *Nghiên cứu khoa học*, là hoạt động phát hiện, tìm hiểu các hiện tượng, sự vật, quy luật của tự nhiên, xã hội và tư duy; sáng tạo các giải pháp nhằm ứng dụng vào thực tiễn. Nghiên cứu khoa học bao gồm nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng.
- *Nghiên cứu và phát triển công nghệ*, là hoạt động nhằm tạo ra và hoàn thiện các công nghệ mới, sản phẩm mới. Phát triển công nghệ bao gồm triển khai thực nghiệm và sản xuất thử nghiệm.

- *Triển khai thực nghiệm*, là hoạt động ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học, để làm thực nghiệm nhằm tạo ra công nghệ mới, sản phẩm mới.
- *Sản xuất thử nghiệm*, là hoạt động ứng dụng kết quả triển khai thực nghiệm để sản xuất thử ở quy mô nhỏ nhằm hoàn thiện công nghệ mới, sản phẩm mới trước khi chuyển giao công nghệ mới, sản phẩm mới vào thực tiễn sản xuất và đời sống.
- *Dịch vụ khoa học và công nghệ*, là các hoạt động phục vụ việc nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; các hoạt động liên quan đến sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ; các dịch vụ về thông tin, tư vấn, đào tạo, bồi dưỡng, phổ biến, ứng dụng tri thức KH&CN và kinh nghiệm thực tiễn
- *Chuyển giao công nghệ*, là hoạt động đưa những công nghệ mới vào áp dụng trong thực tiễn, thông qua các hợp đồng kinh tế.
- *Hoạt động KH&CN*, bao gồm các nội dung sau: nghiên cứu khoa học, nghiên cứu và phát triển công nghệ và dịch vụ KH&CN.

2. Mục tiêu của hoạt động KH&CN: Nhằm góp phần giải quyết các vấn đề sau:

- Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu về nguồn nhân lực KH&CN trình độ cao của đất nước, kết hợp thực hiện các nhiệm vụ khoa học với các nhiệm vụ đào tạo, đặc biệt là **đào tạo trình độ Thạc sĩ và Tiến sĩ**.
- Đưa các thành tựu khoa học, các tiến bộ kỹ thuật phục vụ việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo, phát triển kinh tế, xã hội.
- Bồi dưỡng và nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho giảng viên và các cán bộ hoạt động KH&CN.
- Xây dựng và phát triển tiềm lực KH&CN của trường, từng bước hội nhập với nền KH&CN hiện đại của khu vực và thế giới.

3. Hoạt động KH&CN được phân loại như sau:

a. Đề tài KH&CN

+ *Đề tài cấp nhà nước*: Bao gồm đề tài trong khuôn khổ các chương trình khoa học trọng điểm của Nhà nước và đề tài độc lập cấp nhà nước;

+ *Đề tài cấp bộ và tương đương*:

- a. Đề tài cấp bộ trọng điểm;
- b. Đề tài cấp bộ;
- c. Đề tài nhánh cấp nhà nước;
- d. Đề tài hợp đồng với các cơ quan trung ương, địa phương, các doanh nghiệp... có giá trị hợp đồng từ 100 triệu trở lên.

+ *Đề tài cấp cơ sở và tương đương*:

- a. Đề tài cấp Trường;

- b. Đề tài hợp đồng nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ với các cơ quan trung ương, địa phương, các doanh nghiệp có giá trị hợp đồng từ 20 triệu đến dưới 100 triệu.
- b. Dự án**
 - a. Dự án đầu tư xây dựng cơ bản cho các tổ chức KH&CN;
 - b. Dự án đầu tư tăng cường năng lực nghiên cứu KH&CN;
 - c. Dự án sản xuất, chuyển giao các sản phẩm khoa học, các sản phẩm ...
- c. Tổ chức và tham gia thiết kế, xây dựng chương trình đào tạo**
 - a. Thiết kế, xây dựng chương trình đào tạo
 - b. Viết đề cương chi tiết (syllabus) cho môn học
- d. Biên soạn ngân hàng đề thi**
- đ. Biên soạn tài liệu giảng dạy, học tập**
 - a. Dịch sách;
 - b. Viết sách chuyên khảo;
 - c. Biên soạn giáo trình;
 - d. Biên soạn tài liệu tham khảo, đề cương bài giảng, tập bài giảng, bài tập (gọi chung là tài liệu tham khảo).
- e. Công bố kết quả nghiên cứu trên các tạp chí khoa học chuyên ngành trong và ngoài nước**
- g. Viết bài tham luận, báo cáo chuyên đề khoa học tại các hội thảo khoa học trong và ngoài nước**
- h. Tham gia các hội đồng khoa học**
 - a. Hội đồng Khoa học – Đào tạo của ĐHQG TP. HCM;
 - b. Các Hội đồng nhóm ngành của ĐHQG TP. HCM;
 - c. Hội đồng Khoa học các Tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
 - d. Hội đồng Khoa học – Đào tạo Trường;
 - đ. Hội đồng tư vấn tuyển chọn đề tài NCKH, tuyển chọn cá nhân hoặc tổ chức thực hiện chủ trì đề tài NCKH;
 - e. Hội đồng thẩm định tài liệu giảng dạy, học tập;
 - g. Hội đồng nghiệm thu các đề tài cấp Nhà nước, cấp Bộ và tương đương, cấp cơ sở và tương đương;
 - h. Hội đồng khoa học của Khoa, Ban, Trung tâm, Bộ môn.
- i. Hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học**

Chỉ xét những công trình nghiên cứu khoa học của sinh viên đã hoàn thành và được Hội đồng đánh giá của Trường cho điểm từ 7,0 trở lên.
- k. Tổ chức và tham gia Hợp tác quốc tế về KH&CN**

l. Đào tạo và phát triển đội ngũ cán bộ KH&CN

- a. Thông tin KH&CN;
- b. Nghiên cứu khoa học của sinh viên;

m. Hoạt động phát minh, sáng chế

Chỉ xét khi có các phát minh, sáng chế được cấp bằng phát minh, sáng chế;

n. Tham gia các cuộc thi học thuật

o. Sinh hoạt khoa học của Khoa, Bộ môn có nghiên cứu sinh tham gia.

Điều 3. Quản lý hoạt động KH&CN

1. Hội đồng Khoa học- Đào tạo (HĐKH-ĐT) Trường là tổ chức tư vấn cho Hiệu trưởng về nội dung và tổ chức quản lý thống nhất các hoạt động KH&CN của toàn trường. Nhiệm vụ, tổ chức và hoạt động của HĐKH-ĐT Trường do Hiệu trưởng quy định.
2. Phòng Quản lý khoa học – Dự án trường là bộ phận tham mưu cho Hiệu trưởng về chính sách KH&CN trong trường, đồng thời giúp Hiệu trưởng thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về các hoạt động khoa học, công nghệ của toàn trường. Chức năng cụ thể như sau:
 - a. Xây dựng định hướng, mục tiêu phát triển KH&CN của trường trong từng giai đoạn 5 năm, dựa trên cơ sở định hướng và mục tiêu phát triển KH&CN của Nhà nước, của ĐHQG-HCM và của trường;
 - b. Chỉ đạo việc thực hiện xây dựng kế hoạch KH&CN của các đơn vị thành viên theo kế hoạch 5 năm và hàng năm; xây dựng kế hoạch KH&CN của toàn trường dựa trên cơ sở định hướng, mục tiêu phát triển công nghệ của Đại học QG-HCM.
 - c. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ KH&CN trong toàn trường:
 - Chỉ đạo, hướng dẫn xây dựng đề xuất và quản lý việc thực hiện các nhiệm vụ KH&CN các cấp tại các đơn vị;
 - Cùng cơ quan chủ quản (ĐHQG-HCM) Chủ trì xét duyệt, tuyển chọn và nghiệm thu đề tài nghiên cứu KH&CN cấp Bộ; sơ tuyển đề tài nghiên cứu KH&CN trọng điểm cấp Bộ; dự án sản xuất thử nghiệm cấp Bộ;
 - Chủ trì xét duyệt, tuyển chọn và nghiệm thu đề tài nghiên cứu KH&CN cấp cơ sở;
 - Phối hợp với Phòng Kế hoạch-Tài chính phân bổ ngân sách KH&CN cho các tổ chức cá nhân đã được cơ quan chủ quản phê duyệt. Kinh phí KH&CN để thực hiện nhiệm vụ KH&CN cho các tổ chức, cá nhân bao gồm: đề tài cấp Bộ

và đề tài cấp cơ sở, thông tin KH&CN, Hội nghị, hội thảo khoa học, nghiên cứu khoa học của sinh viên và các hoạt động KH&CN khác;

- Chủ trì xây dựng và thực hiện các dự án: Đầu tư xây dựng cơ bản các tổ chức KH&CN; Đầu tư tăng cường năng lực nghiên cứu KH&CN;
- Tổ chức sơ tuyển và nghiệm thu cấp cơ sở các đề tài khoa học do các đơn vị ngoài ĐHQG TP.HCM quản lý, Trường là cơ quan chủ trì;

d. Phối hợp với các Đơn vị trong các công tác chỉ đạo và hướng dẫn phong trào nghiên cứu khoa học của sinh viên;

đ. Phối hợp với Phòng Quan hệ quốc tế trong việc xây dựng và thực hiện các dự án hợp tác quốc tế về KH&CN;

e. Phối hợp với Phòng Tổ chức cán bộ trong việc đề xuất, thành lập, giải thể các đơn vị hoạt động KH&CN của trường;

h. Chủ trì biên tập Tập san - Tạp chí KH&CN trường, các tờ thông tin, thông báo khoa học của trường;

i. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ tập huấn quản lý KH&CN trong toàn trường;

g. Tổ chức và thực hiện công tác xét thi đua khen thưởng cho các cá nhân và đơn vị trong các công tác KH&CN 5 năm và hàng năm: trình Hiệu trưởng ký quyết định khen thưởng đối với đơn vị và các cá nhân có thành tích cao trong các hoạt động KH&CN;

k. Tổ chức và thực hiện tổng kết công tác KH&CN trong toàn trường theo kế hoạch hàng năm và kế hoạch 5 năm;

l. Thực hiện chế độ báo cáo lên ĐHQG-HCM theo quy định;

CHƯƠNG 2

NHỮNG QUY ĐỊNH VỀ CÔNG TÁC THỰC HIỆN VÀ QUẢN LÝ CÁC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ

Điều 4. Xây dựng kế hoạch KH&CN hàng năm.

Căn cứ vào kế hoạch KH&CN 5 năm và hàng năm của ĐHQG-HCM và của Trường, Phòng Quản lý Khoa học – Dự án (Phòng QLKH-DA) tổ chức xây dựng kế hoạch KH&CN cho năm kế tiếp, gồm các nội dung:

- Thông báo dự kiến kế hoạch KH&CN của năm kế tiếp về các Khoa, Tổ bộ môn, để yêu cầu các cá nhân và các tổ chức hoạt động KH&CN của đơn vị mình xây

dựng phiếu đề xuất đề tài KH&CN các cấp (theo Mẫu), đồng thời chuẩn bị đề cương chi tiết và các điều kiện cần thiết khác;

- Chỉ đạo các Khoa, Trung tâm và Phòng thí nghiệm chuyên ngành của Trường xây dựng dự thảo nội dung của *“Dự án đầu tư tăng cường năng lực NCKH&TKCN cho các phòng thí nghiệm chuyên sâu”* của Trường;
- Đề xuất kế hoạch tổ chức các Hội nghị, Hội thảo khoa học chuyên ngành của Trường;
- Lập danh mục các đề tài KH&CN các cấp, dự thảo nội dung chi tiết của Dự án tăng cường năng lực NCKH&TKCN, kế hoạch tổ chức các Hội nghị, Hội thảo KH&CN chuyên ngành, vv ...; trình Hiệu trưởng.

Điều 5. Kinh phí cho hoạt động KH&CN

1. Nguồn kinh phí:

- a. Kinh phí do ĐHQG cấp từ nguồn thu sự nghiệp nhằm hỗ trợ cho hoạt động KH&CN;
- b. Kinh phí do trường cấp từ nguồn thu học phí nhằm hỗ trợ cho hoạt động KH&CN;
- c. Kinh phí từ các nguồn tài trợ cho hoạt động KH&CN;

2. Chi tiêu cho hoạt động KH&CN:

- a. Hàng năm, Phòng QLKH-DA đưa ra dự toán cho hoạt động KH&CN đã được Hiệu trưởng phê duyệt, trở thành Kế hoạch tài chính cho các hoạt động NCKH;
- b. Phòng QLKH-DA có trách nhiệm thực hiện các hoạt động NCKH trường theo đúng kế hoạch tài chính cho các hoạt động nghiên cứu khoa học đó.
- c. Nếu tiến hành các khoản chi cho hoạt động KH&CN theo đúng Kế hoạch tài chính mà Hiệu trưởng đã phê duyệt thì Phòng QLKH-DA có thể thực hiện mà không cần xin phép Hiệu trưởng trước. Nếu tiến hành các khoản chi nằm ngoài Kế hoạch tài chính đó, Phòng QLKH-DA cần phải xin phép Hiệu trưởng trước khi thực hiện.

Điều 6. Xây dựng Quy trình Đề xuất và Tuyển chọn đề tài KH&CN; Quy trình Quản lý thực hiện và Nghiệm thu đề tài KH&CN hàng năm của trường

Căn cứ vào kế hoạch và các hướng dẫn của ĐHQG-HCM, hàng năm Phòng QLKH-DA xây dựng:

- 1. Quy trình Đề xuất và Tuyển chọn đề tài KH&CN đối với đề tài KH&CN các cấp và có trách nhiệm hướng dẫn các đơn vị thực hiện quy trình này.

2. Quy trình Quản lý thực hiện đề tài KH&CN theo nhiệm vụ KH&CN và theo Kế hoạch tài chính của các hoạt động KH&CN;
3. Quy trình Nghiệm thu và Đánh giá đề tài KH&CN các cấp;
4. Hướng dẫn Trách nhiệm và Quyền hạn của thành viên các hội đồng KH&CN trong các phiên họp của các hội đồng đánh giá tuyển chọn và nghiệm thu đề tài;
5. Tiêu chuẩn hoạt động KH&CN hướng dẫn các đơn vị nhận biết nhiệm vụ và thực hiện các hoạt động KH&CN theo tiêu chuẩn đã đề ra.

CHƯƠNG 3

NHỮNG QUY ĐỊNH VỀ VIỆC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KH&CN

Điều 7. Đối tượng có nghĩa vụ và trách nhiệm thực hiện kế hoạch KH&CN hàng năm của Trường

1. Các cán bộ cơ hữu từ các khoa, bộ môn, trung tâm trực thuộc trường, các tổ chức khoa học là các Giáo sư, Tiến sĩ Khoa học; Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Thạc sĩ; Giảng viên chính, Giảng viên và Nghiên cứu viên có nghĩa vụ và trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ (viết tắt là KH&CN) của trường; thực hiện quy định về các tiêu chuẩn KH&CN trong năm;
2. Các giảng viên kiêm nhiệm lãnh đạo, quản lý được miễn thực hiện Điểm a, Khoản 1, Điều 9 trong tiêu chuẩn KH&CN của các giảng viên có học hàm, học vị tương đương;
3. Giảng viên sau khi được bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo nếu không còn giữ chức danh giảng viên hoặc nghiên cứu viên thì không phải thực hiện nhiệm vụ KH&CN theo quy định này;
4. Các đối tượng nằm ngoài quy định của Khoản 1, Điều 9 không có nghĩa vụ thực hiện nhiệm vụ KH&CN theo quy định này;

Điều 8. Thời gian thực hiện các nhiệm vụ KH&CN

1. Thời gian thực hiện:

Thời gian thực hiện các nhiệm vụ KH&CN được áp dụng đối với cán bộ, giảng viên, nghiên cứu viên (CB, GV, NCV) theo năm học, tính từ khi bắt đầu Học kỳ I, tháng 9 đến hết Học kỳ II, tháng 6 hàng năm.

2. Thời điểm tổng kết:

Thời điểm tổng kết thực hiện các nhiệm vụ KH&CN là thời điểm Trường tổng kết thi đua khen thưởng năm học, do Phòng Tổ chức - Cán bộ triển khai.

Điều 9. Quy định về nghĩa vụ và trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ KH&CN hàng năm đối với cán bộ, giảng viên, nghiên cứu viên đạt các chức danh, học hàm, học vị

**Cán bộ giảng viên, nghiên cứu viên được sắp xếp theo các chức danh học hàm, học vị mức giảm dần dưới đây: 1/ Giáo sư (GS), Tiến sĩ Khoa học (TSKH); 2/ Phó Giáo sư (PGS); 3/ Tiến sĩ (TS); 4/ Giảng viên chính (GVC), Thạc sĩ (ThS) 5/ Giảng viên (GV).*

**Cán bộ, giảng viên, nghiên cứu viên thuộc mức thấp hơn hoàn thành nhiệm vụ KH&CN qui định cho đối tượng ở mức cao hơn thì được xem là đã hoàn thành nhiệm vụ.*

1. Giáo sư, Tiến sĩ Khoa học:

Giáo sư, Tiến sĩ Khoa học phải hoàn thành *một trong những nhiệm vụ KH&CN được liệt kê trong điểm a, và một trong những nhiệm vụ KH&CN được liệt kê trong điểm b* sau đây:

a. Thực hiện nghiên cứu và công bố khoa học:

- Chủ nhiệm 01 đề tài nghiên cứu khoa học (đã được nghiệm thu) cấp Nhà nước;
- Chủ nhiệm 01 đề tài nhánh của đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước;
- Chủ nhiệm 01 đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh thành;
- Chủ nhiệm 01 đề tài nghiên cứu khoa học đề tài từ Quỹ PTKH&CN Quốc gia;
- Chủ nhiệm 01 đề tài nghiên cứu khoa học cấp ĐHQG loại A hoặc B;
- Công bố 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế;
- Công bố 01 báo cáo khoa học tại hội nghị, hội thảo quốc tế (có đăng ký yếu);
- Công bố 02 bài báo khoa học trên các tạp chí khoa học chuyên ngành (có điểm từ 0-1 theo quyết định của Hội đồng học hàm);
- Chủ biên hoặc là tác giả 01 sách chuyên khảo đã xuất bản;
- Chủ biên hoặc là tác giả 01 sách giáo khoa đã xuất bản;
- Có sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ đã được chấp thuận đơn và công báo.

b. Đào tạo sau đại học:

- Đã hướng dẫn 1 nghiên cứu sinh bảo vệ thành công luận án Tiến sĩ;
- Đã hướng dẫn 02 học viên Cao học bảo vệ thành công luận văn Thạc sĩ.

2. Phó Giáo sư:

Phó Giáo sư phải hoàn thành *một trong những nhiệm vụ KH&CN được liệt kê trong điểm a, và một trong những nhiệm vụ KH&CN được liệt kê trong điểm b* sau đây:

a. Thực hiện nghiên cứu và công bố khoa học:

- Tham gia thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học (đã được nghiệm thu) là đề tài nhánh cấp Nhà nước hoặc Chủ nhiệm đề tài cấp ĐHQG loại C;
- Công bố 01 bài báo khoa học trên tạp chí khoa học chuyên ngành (có điểm từ 0-1 theo quyết định của Hội đồng học hàm) và 01 bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành (có điểm từ 0-0,5 theo quyết định của Hội đồng học hàm);
- Công bố 03 bài báo khoa học trên tạp chí khoa học chuyên ngành (có điểm từ 0-0,5 trở lên theo quyết định của Hội đồng học hàm);
- Công bố ít nhất 02 báo cáo khoa học tại hội nghị, hội thảo cấp quốc gia (có đăng ký yếu);
- Tác giả hoặc đồng tác giả 01 sách chuyên khảo;
- Tác giả hoặc đồng tác giả 01 giáo trình;

- Tác giả 01 sách tham khảo;
- Tác giả 01 sách hướng dẫn;

b. Đào tạo sau đại học:

- Đã hướng dẫn 01 NCS bảo vệ thành công luận án Tiến sĩ;
- Đã hướng dẫn 01 học viên Cao học bảo vệ thành công luận văn Cao học.

3. Tiến sĩ:

Tiến sĩ phải hoàn thành *một trong những nhiệm vụ KH&CN được liệt kê trong điểm a, và một trong những nhiệm vụ KH&CN được liệt kê trong điểm b* sau đây:

a. Thực hiện nghiên cứu và công bố khoa học:

- Tham gia viết ít nhất 01 đề tài (đã được nghiệm thu) cấp ĐHQG; đề tài từ Quỹ PTKH&CN Quốc gia; đề tài từ Sở KH&CN các tỉnh-thành phố;
- Chủ nhiệm 01 đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường;
- Công bố ít nhất 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành (có điểm từ 0-1 theo quyết định của Hội đồng học hàm);
- Công bố 02 bài báo khoa học trên tạp chí khoa học chuyên ngành (có điểm từ 0-0,5 trở lên theo quyết định của Hội đồng học hàm);
- Công bố ít nhất 02 báo cáo khoa học tại hội nghị, hội thảo cấp trường (có đăng ký yếu);
- Công bố 01 báo cáo khoa học tại hội nghị, hội thảo trong nước (có đăng ký yếu);
- Tham gia viết 01 công trình hoặc sách (sách tham khảo, sách hướng dẫn);

b. Đào tạo đại học:

- Hướng dẫn 01 sinh viên bảo vệ thành công khóa luận tốt nghiệp đại học;
- Hướng dẫn 01 nhóm sinh viên hoàn thành đề tài nghiên cứu khoa học.

4. Giảng viên chính, Thạc sĩ:

Giảng viên chính, Thạc sĩ phải hoàn thành *một trong những nhiệm vụ KH&CN* sau đây:

- Tham gia đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường;
- Công bố 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành (có điểm từ 0-0,5 theo quyết định của Hội đồng học hàm); hoặc 01 bài báo đăng trên Tập san KHXH&NV trường;
- Công bố 01 báo cáo khoa học tại hội nghị, hội thảo cấp trường (có đăng ký yếu);
- Viết hoặc tham gia viết ít nhất 01 đề cương môn học nằm trong chương trình giảng dạy của đơn vị;

5. Giảng viên:

Giảng viên phải hoàn thành *một trong những nhiệm vụ KH&CN được liệt kê* sau đây:

- Tham gia đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường;
- Công bố 01 bài báo khoa học đăng trên Tập san KHXH&NV trường;
- Công bố 01 bài báo khoa học trên các tạp chí có chỉ số ISSN;

6. Nghiên cứu viên cao cấp:

Nghiên cứu viên cao cấp phải hoàn thành *một trong những nhiệm vụ KH&CN được liệt kê* sau đây:

- Chủ nhiệm 01 đề tài nghiên cứu khoa học (đã được nghiệm thu) cấp Nhà nước;

- Chủ nhiệm 01 đề tài nhánh của đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước;
- Chủ nhiệm 01 đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh thành;
- Chủ nhiệm 01 đề tài nghiên cứu khoa học đề tài từ Quỹ PTKH&CN Quốc gia;
- Chủ nhiệm 01 đề tài nghiên cứu khoa học cấp ĐHQG loại A hoặc B;
- Công bố 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế;
- Công bố 01 báo cáo khoa học tại hội nghị, hội thảo quốc tế (có đăng ký yếu);
- Công bố 02 bài báo khoa học trên các tạp chí khoa học chuyên ngành (có điểm từ 0-1 theo quyết định của Hội đồng học hàm);
- Chủ biên hoặc là tác giả 01 sách chuyên khảo đã xuất bản;
- Chủ biên hoặc là tác giả 01 sách giáo khoa đã xuất bản;
- Có sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ đã được chấp thuận đơn và công báo.

7. Nghiên cứu viên chính:

Nghiên cứu viên chính phải hoàn thành *một trong những nhiệm vụ KH&CN được liệt kê* sau đây:

- Tham gia thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học (đã được nghiệm thu) là đề tài nhánh cấp Nhà nước hoặc Chủ nhiệm đề tài cấp ĐHQG loại C;
- Công bố 01 bài báo khoa học trên tạp chí khoa học chuyên ngành (có điểm từ 0-1 theo quyết định của Hội đồng học hàm) và 01 bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành (có điểm từ 0-0,5 theo quyết định của Hội đồng học hàm);
- Công bố 03 bài báo khoa học trên tạp chí khoa học chuyên ngành (có điểm từ 0-0,5 trở lên theo quyết định của Hội đồng học hàm);
- Công bố ít nhất 02 báo cáo khoa học tại hội nghị, hội thảo cấp quốc gia (có đăng ký yếu);
- Tác giả hoặc đồng tác giả 01 sách chuyên khảo;
- Tác giả hoặc đồng tác giả 01 giáo trình;
- Tác giả 01 sách tham khảo;
- Tác giả 01 sách hướng dẫn;

8. Nghiên cứu viên:

Nghiên cứu viên phải hoàn thành *một trong những nhiệm vụ KH&CN được liệt kê* sau đây:

- Tham gia viết ít nhất 01 đề tài (đã được nghiệm thu) cấp ĐHQG; đề tài từ Quỹ PTKH&CN Quốc gia; đề tài từ Sở KH&CN các tỉnh-thành phố;
- Chủ nhiệm 01 đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường;
- Công bố ít nhất 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành (có điểm từ 0-1 theo quyết định của Hội đồng học hàm);
- Công bố 02 bài báo khoa học trên tạp chí khoa học chuyên ngành (có điểm từ 0-0,5 trở lên theo quyết định của Hội đồng học hàm);
- Công bố ít nhất 02 báo cáo khoa học tại hội nghị, hội thảo cấp trường (có đăng ký yếu);
- Công bố 01 báo cáo khoa học tại hội nghị, hội thảo trong nước (có đăng ký yếu);
- Tham gia viết 01 công trình hoặc sách (sách tham khảo, sách hướng dẫn);

9. Trường hợp khác:

Các trường hợp khác, ngoài những tiêu chuẩn trên đây sẽ do Hiệu trưởng và Hội

đồng Thi đua-Khen thưởng Trường xem xét, quyết định.

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Thời gian áp dụng việc thực hiện nhiệm vụ KH&CN

a. Thời gian thực hiện: từ khi bắt đầu Học kỳ I (từ đầu tháng 9 năm trước đến cuối tháng 8 năm sau).

b. Thời điểm tổng kết: Thời điểm tổng kết việc thực hiện nhiệm vụ KH&CN phù hợp với thời điểm tổng kết thi đua năm học do Phòng Tổ chức-Cán bộ triển khai, phối hợp với Phòng QLKH-DA trong việc thống kê thực hiện nhiệm vụ KH&CN hàng năm của CB, GV, NCV.

2. Phổ biến Quy định:

a. Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

b. Quy định này được phổ biến đến toàn thể CB, GV, NCV, các phòng ban, các đơn vị trực thuộc trường ngay khi có hiệu lực thi hành.

3. Áp dụng các hình thức Khen thưởng, Kỷ luật và Chế tài:

Việc áp dụng các hình thức Khen thưởng, Kỷ luật và Chế tài về việc thực hiện nhiệm vụ KH&CN do Hội đồng Thi đua- Khen thưởng trường, Hiệu trưởng quyết định dựa theo Hướng dẫn xét thi đua khen thưởng hiện hành của Phòng Tổ chức-Cán bộ.

a. **Khen thưởng:** Chế độ khen thưởng bằng hiện vật, giấy khen, bằng khen của Trường, ĐHQG do Hội đồng Thi đua của Trường xét theo Hướng dẫn Thi đua - Khen thưởng hàng năm.

b. **Kỷ luật:** Các hình thức kỷ luật từ biện pháp phê bình trở lên,

c. **Chế tài:** Bên cạnh hình thức kỷ luật còn có những hình thức chế tài khác.

Điều 11. Quy trình thực hiện

1. Quy trình thực hiện:

Hàng năm, Phòng QLKH-DA căn cứ vào Kế hoạch chiến lược phát triển của ĐHQG-HCM về KH&CN, Kế hoạch và nhiệm vụ KH&CN trường trong giai đoạn hiện hành để đề ra thông báo về Quy trình thực hiện nhiệm vụ KH&CN hàng năm của trường.

2. Phổ biến và thực hiện quy trình:

Vào đầu năm học, trường sẽ phổ biến Quy trình hoạt động KH&CN đến các đơn vị và hướng dẫn thực hiện quy trình. Dựa theo nội dung quy trình, các đơn vị sẽ lên kế hoạch hoạt động và thông báo đến từng CB, GV, NCV trong đơn vị biết.

3. Tổng kết việc thực hiện nhiệm vụ KH&CN

a. Kê khai, nộp bản kê khai và minh chứng

Hàng năm, cán bộ, giảng viên, nghiên cứu viên có trách nhiệm kê khai (theo mẫu phối hợp của Phòng TC-CB và Phòng QLKH-DA) các hoạt động KH&CN đã thực hiện, nộp bản kê khai (có xác nhận của khoa, bộ môn) và minh chứng kèm theo (photocopy bản thanh lý hợp đồng nghiên cứu/tư vấn, công trình NCKH,...) cho Phòng TC-CB và Phòng QLKH-DA.

b. Tổng hợp các bảng kê khai

Phòng TC-CB và Phòng QLKH-DA theo yêu cầu quản lý chuyên môn của từng phòng sẽ kiểm tra, tổng hợp và thống kê các bảng kê khai của CB, GV, NCV.

c. Xác nhận số lượng minh chứng trong bảng kê

c.1. Phòng TC-CB có trách nhiệm thống kê và xác nhận nội dung bảng kê khai của CB, GV, NCV để phục vụ cho công tác Thi đua-Khen thưởng của Trường; Phòng QLKH-DA có trách nhiệm thống kê và xác nhận nội dung bảng kê khai để phục vụ cho công tác thống kê, khen thưởng KH&CN và báo cáo công bố khoa học hàng năm cho ĐHQG.

c.2. Bảng tổng hợp và kê khai của giảng viên sẽ được Phòng TC-CB thống kê, xác nhận nội dung và trình Hội đồng Thi đua-Khen thưởng làm căn cứ xét duyệt; Bảng tổng hợp và kê khai của CB, GV, NCV cũng sẽ được Phòng QLKH-DA thống kê, làm căn cứ báo cáo kết quả hoạt động KH&CN của trường hàng năm cho ĐHQG, đồng thời xác nhận danh sách thực hiện nhiệm vụ KH&CN của cá nhân và tập thể, thông báo kết quả đến từng đơn vị.

Điều 12. Điều kiện bổ sung, sửa đổi

Trong quá trình thực hiện, hàng năm Trường sẽ căn cứ vào văn bản hướng dẫn của Bộ KH&CN, ĐHQG-HCM, xem xét các hoạt động KH&CN cụ thể của các đơn vị, theo đề nghị của các phòng chức năng, tiến hành điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện Quy định này thông qua ý kiến đóng góp của Hội đồng khoa học hay Hội đồng Thi đua-Khen thưởng của Trường.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 05 năm 2012

HIỆU TRƯỞNG



*** PGS. TS. Võ Văn Sen**